

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LÂM HÀ
TỈNH LÂM ĐỒNG**

Bản án số: 35/2021/DS-ST

Ngày: 17-5-2021

*V/v: Tranh chấp hợp đồng dân sự
vay tài sản*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÂM HÀ, TỈNH LÂM ĐỒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Như Quỳnh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Thạch Thị Lan Nhung
2. Bà Trần Thị Hằng

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Khắc Duy – Là Thư ký của Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vân Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 32/2020/TLST-DS ngày 17 tháng 02 năm 2020 về việc “*Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2021/QĐXXST-DS ngày 19 tháng 4 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Lã Văn T, sinh năm 1967, địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Người đại diện theo ủy quyền: Anh Hoàng Rung K'T, sinh năm 1993. Địa chỉ: Số 75 tổ dân phố C, thị trấn Đ, huyện L, tỉnh Lâm Đồng. Theo văn bản ủy quyền ngày 09/12/2019.

2. Bị đơn: Ông Trần H, sinh năm 1958, địa chỉ: Số 15, thôn B, xã P, huyện L, tỉnh Lâm Đồng.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Trần V, sinh năm 1993. Địa chỉ: Số 15, thôn B, xã P, huyện L, tỉnh Lâm Đồng.

(Anh T, ông H có mặt còn anh V vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn anh Hoàng Rung K'T trình bày: Trước đây giữa ông T và ông H có góp chung tiền để mua giàn nhạc và xe ô tô để làm Ban nhạc phục vụ đám cưới. Trong quá trình góp vốn thì ông H có nợ của ông T số tiền 50.000.000đồng nên ngày 10/5/2018 âm lịch giữa hai bên đã thống nhất viết giấy vay tiền, theo đó ông T cho ông H vay số tiền 50.000.000đồng, lãi suất thỏa thuận là 30%/năm, hạn 60 ngày sau ông H sẽ trả. Do ông H không biết chữ nên khi đó có anh V là con trai ông H có ký thay ông H còn người viết nội dung giấy vay tiền là phía ông T. Đến hạn trả nợ ông T đã đòi nhiều lần nhưng ông H không trả nên ông T yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông H phải trả cho ông T số tiền gốc là 50.000.000đồng, tiền lãi theo mức lãi suất 0,87%/ tháng kể từ ngày 10/5/2018 cho đến khi giải quyết xong vụ án. Ngoài ra ông T không yêu cầu gì thêm.

Tại bản tự khai và trong quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án bị đơn ông Trần H trình bày: Ông không vay bất cứ khoản tiền nào của ông T. Năm 2018 giữa hai gia đình có làm ăn chung góp tiền mua giàn nhạc, mỗi bên góp 128.000.000đồng, ông đã góp đủ chứ không phải thiếu nên vay của ông T 50.000.000đồng để góp vốn làm ăn thì khi ông khởi kiện ông T tại Tòa án huyện Đam Rông ông T đã yêu cầu ông cản trừ đi số tiền này. Vì vậy, không có việc ngày 10/5/2018 âm lịch hai bên chốt nợ và thỏa thuận ông vay 50.000.000đồng của ông T. Chữ ký “H” và chữ ghi họ tên “Trần H” trong giấy vay tiền do ông T xuất trình không phải là chữ ký và chữ viết của ông. Vì vậy, ông không đồng ý trả 50.000.000đồng tiền gốc và tiền lãi theo yêu cầu của ông T. Ngoài ra, ông H không trình bày gì thêm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Trần V trình bày: Anh là con ruột của ông Trần H, năm 2018 ông H có góp tiền mua giàn nhạc làm ăn chung với ông T, mỗi bên góp 128.000.000đồng, theo anh biết thì ông H đã góp đủ số tiền trên không nợ tiền ông T. Việc ông T cho rằng ngày 10/5/2018 âm lịch anh có ký thay ba anh chữ “H” và ghi họ tên chữ “Trần H” trong giấy vay tiền là không đúng vì anh không biết sự việc này. Chữ “H” và ghi họ tên chữ “Trần H”, chữ ký “Vu” và ghi họ tên chữ “Trần V” trong giấy vay tiền ngày 10/5/2018 âm lịch do ông T xuất trình không phải chữ ký, chữ viết tên của anh, anh không viết và không ký thay ba anh. Anh V xác định không biết giao dịch gì liên quan đến ông H và ông T, anh cũng không chứng kiến việc sự việc ngày 10/5/2018 hai bên thỏa thuận viết giấy vay tiền như thế nào, anh không nhận tiền từ ông T. Không liên quan gì đến việc vay mượn nên anh không có ý kiến và không có yêu cầu gì. Ngoài ra, anh V không trình bày gì thêm.

Toà án đã tiến hành hòa giải nhưng bị đơn vắng mặt nên không hòa giải được. Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn vẫn giữ

nguyên yêu cầu khởi kiện đề nghị Tòa án buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn số tiền gốc là 50.000.000đồng và lãi suất 0,87%/ 1tháng từ ngày vay cho đến khi Tòa án giải quyết xong vụ án là 36 tháng, tính thành tiền là 15.000.000đồng, bị đơn ông Trần H giữ nguyên ý kiến không vay nên không đồng ý trả theo yêu cầu khởi kiện của ông T.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử, cụ thể: Thẩm phán đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự trong quá trình thụ lý và giải quyết vụ án. Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng trình tự phiên tòa sơ thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự; đương sự có mặt tại phiên tòa đã chấp hành đúng nội quy phiên tòa theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Về chi phí tố tụng và án phí: Do không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông T nên ông T phải chịu chi phí giám định và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua nghiên cứu tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và kết quả thẩm tra tại phiên tòa cũng như ý kiến tranh luận của các đương sự, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Trần V có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt nên căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 cần xem xét xử vắng mặt anh V theo thủ tục chung là phù hợp.

[2]. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn ông Lã Văn T cho rằng ngày 10/5/2018 âm lịch ông có cho ông Trần H vay số tiền là 50.000.000đồng nhưng đến hạn trả nợ ông H không trả nên ông T khởi kiện yêu cầu ông H phải trả cho ông số tiền gốc là 50.000.000đồng, đồng thời ông T yêu cầu ông H trả tiền lãi theo mức lãi suất 0,87%/ 1 tháng kể từ ngày vay cho đến ngày Tòa án xét xử. Còn ông H không thừa nhận có vay của ông T số tiền 50.000.000đồng, không đồng ý trả theo yêu cầu khởi kiện của ông T nên các bên phát sinh tranh chấp. Do đó, căn cứ khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng Dân sự, xác định đây là vụ án dân sự về việc: “*Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản*” là phù hợp. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[3]. Về nội dung tranh chấp: Qua xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và lời khai của các đương sự tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy, nguyên đơn cho rằng trước đây ông T và ông H có góp vốn làm ăn chung, quá trình góp vốn ông H có nợ của ông T 50.000.000đồng nên ngày 10/5/2018 âm lịch hai bên thống nhất viết giấy vay tiền và nguyên đơn xuất trình 01 bản chính giấy vay tiền có thể hiện nội dung ngày 10/5/2018 ông T có cho ông H vay số

tiền 50.000.000đồng, thời hạn vay 60 ngày, có thể hiện chữ ký và ghi họ tên của ông Trần H. Ông H xác định chữ ký, chữ ghi họ tên trong giấy vay tiền này không phải của ông, ông không vay tiền của ông T nên không đồng ý trả. Phía nguyên đơn cho rằng do ông H không biết chữ nên con ông H là anh V đã ký nhận thay ông H và anh V cũng là người nhận tiền thay ông H. Do ông H và anh V đều không thừa nhận việc vay tiền và chữ viết bên người vay tiền là của anh V nên nguyên đơn đã yêu cầu giám định. Tại kết luận giám định số 996/GĐ-PC09 ngày 01/9/2020 của Phòng lý thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng kết luận chữ ký và chữ viết ghi “Trần V” và chữ viết ghi “H” “Trần H” so với các mẫu chữ ký, chữ viết của anh Trần V là do cùng một người viết ra. Sau khi thông báo kết luận giám định thì cả ông H và anh V không đồng ý nhưng không yêu cầu giám định lại.

[3.1] Xét thấy, giữa ông T và ông H trước đây có hợp tác làm ăn góp tiền để mua xe ô tô và giàn nhạc làm dịch vụ đám cưới, sau đó do hai bên bất đồng nên ông H khởi kiện ông T và đã được Tòa án huyện Đam Rông xét xử vào năm 2019. Theo bản án của Tòa án huyện Đam Rông xác định quá trình làm ăn chung ông H góp 130.000.000đồng, ông T góp 126.000.000đồng, ngày 22/6/2018 ông T, ông H, anh V, chị Phương có đi Bảo Lộc để mua giàn âm thanh ánh sáng và xe tải. Đối chiếu ngày 10/5/2018 âm lịch sang dương lịch là ngày 23/6/2018, tức sau ngày đi Bảo Lộc một ngày. Sau khi không làm ăn chung thì ông T đã bán xe ô tô và giàn nhạc nhưng không thanh toán lại tiền góp vốn cho ông H nên ông H khởi kiện. Tòa án huyện Đam Rông đã xử buộc ông T phải thanh toán lại cho ông H 70.750.000đồng. Theo đại diện ủy quyền của nguyên đơn số tiền 50.000.000đồng ông T cho ông H vay là để góp vốn làm ăn chung nhưng trong vụ án do Tòa án huyện Đam Rông giải quyết ông T lại không yêu cầu phản tố yêu cầu ông H cản trừ số tiền này.

[3.2] Tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn cũng khẳng định khi ông T giao tiền thì ông H không có mặt mà ông T giao 50.000.000đồng cho anh V, việc thỏa thuận vay tiền là ông T và ông H đã thỏa thuận bằng lời nói với nhau trước đó. Ông H lại xác định không có thỏa thuận gì với ông T về việc vay tiền, không biết việc anh V nhận tiền, anh V cũng không đưa lại tiền cho ông và cũng không nghe anh V nói lại việc nhận 50.000.000đồng từ ông T. Từ những nhận định trên, không có cơ sở để xác định ông H vay ông T số tiền 50.000.000đồng vào ngày 10/5/2018 âm lịch do đó không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là phù hợp.

[4] Về chi phí tố tụng: Do yêu cầu khởi kiện không được chấp nhận nên ông T phải chịu toàn bộ chi phí giám định. Nguyên đơn đã nộp và đã quyết toán xong.

[5] Về án phí: Do không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên buộc nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm tương đương với số tiền không được chấp nhận. Cụ thể $65.000.000\text{đồng} \times 5\% = 3.250.000\text{đồng}$.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 203, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và Điều 266 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

- Căn cứ Điều 463, Điều 466 Bộ luật Dân sự;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lã Văn T về việc yêu cầu ông Trần H phải trả 50.000.000đồng tiền gốc và 15.000.000đồng tiền lãi.

2. Về chi phí tố tụng: Ông Lã Văn T phải chịu 5.000.000đồng chi phí giám định, ông T đã nộp và đã quyết toán xong.

3. Về án phí:

Ông Lã Văn T phải chịu 3.250.000đồng án phí dân sự sơ thẩm, được trừ 1.447.000đồng tạm ứng án phí mà ông T đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2016/0007216 ngày 17/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lâm Hà, còn lại ông T phải nộp 1.803.000đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Báo cho nguyên đơn, bị đơn biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (17/5/2021), riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Lâm Hà;
- THA dân sự huyện Lâm Hà;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Như Quỳnh